

## TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

# NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM VỚI TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRỊ

(Qua một số Thư chung và một số văn kiện của Giáo hội Công giáo)

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG<sup>(\*)</sup>

### 1. Những tiền đề

Năm 2012, Giáo hội Công giáo Việt Nam cùng với Giáo hội Công giáo hoàn vũ kỉ niệm 50 năm khai mạc Công đồng Vatican II (1962-1965). *Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay* số 43 có đoạn: “Đối với Kitô hữu, xao lãng bốn phận trần thế tức là xao lãng bốn phận đối với tha nhân và hơn nữa đối với Thiên Chúa, khiến phần rỗi đời đời của mình bị đe dọa”. Cũng Hiến chế trên, ở một đoạn khác, đoạn 75 viết: “Tất cả mọi Kitô hữu ý thức về sứ mệnh đặc biệt của mình trong cộng đồng chính trị. Họ phải nêu gương sáng bằng cách phát biểu ý thức trách nhiệm nơi chính mình và tận tâm phục vụ cộng ích. Nhờ thế, qua hành động, họ cũng chứng minh cho thấy rằng làm sao dung hòa được quyền bính với tự do, sáng kiến cá nhân với sự liên đới và những đòi hỏi của toàn thể xã hội, dung hòa được sự hiệp nhất sinh ích với những dị biệt phong phú. Trong việc tổ chức trần thế, họ phải nhìn nhận những quan điểm chính đáng đấu đối chọi với nhau”.

Như vậy, qua Hiến chế Mục vụ (...) của Công đồng Vatican II, Giáo hội Công giáo yêu cầu Kitô hữu không được xao

lãng bốn phận trần thế và phải có trách nhiệm với cộng đồng chính trị đầu có những quan điểm đối chọi nhau. Đây là đường hướng *Nhập thế* cùng với đường hướng *Canh tân* được Công đồng Vatican II xác quyết bởi đây là Công đồng “mở to cánh cửa” không chỉ để chiếu dọi vào Giáo hội mà còn để cho Giáo hội “đến với muôn dân”, cũng có nghĩa là đến với trần thế, đến với những thể chế chính trị khác nhau, có thể là đối chọi nhau.

Do điều kiện lịch sử, Giáo hội Công giáo ở Miền Nam có điều kiện tiếp xúc và học hỏi các văn kiện của Công đồng Vatican II sớm hơn Giáo hội Công giáo ở Miền Bắc. Thấm nhuần các văn kiện, một số linh mục, tu sĩ ở Miền Nam, một mặt, bàn đến vấn đề “Việt hóa đạo”, nghĩa là làm sao canh tân và thích nghi để biến Công giáo nhập cảng cứng nhắc (đạo Tây) Việt hóa thành “đạo Ta”, Công giáo của người Việt Nam với nền văn hóa Việt Nam, mặt khác, còn là sự “trở về với dân tộc” với sự chuyển đổi từ người Công giáo Việt Nam thành người Việt Nam Công giáo. Một triết luận được một số

<sup>(\*)</sup>. PGS. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

linh mục và tu sĩ lúc bấy giờ đặt ra là: “Trước khi là người Công giáo, tôi là người Việt Nam”.

Thời điểm trước và sau năm 1975 (một thời gian), nổi lên một số *nhóm* chọn lựa “Dấn thân Phục vụ”. Nhóm *Đứng dậy* (Nguyễn Nghị, Vũ Khởi Phụng, Nguyễn Huy Lịch, Nguyễn Hồng Giáo, v.v...) *Ủy ban Canh tân và Hòa giải* (Nguyễn Huy Lịch, Nguyễn Hồng Giáo, nữ tu Mai Thành, v.v...) và nhóm *Công giáo và Dân tộc* mà hình thức lúc đầu hình như hai nhóm: *Tin Mừng hôm nay* (các linh mục Nguyễn Đình Thi, Huỳnh Công Minh, Vương Đình Bích) và *Thanh Lao Công* (Linh mục Trương Bá Cần, Linh mục Phan Khắc Từ, v.v...) <sup>(1)</sup>.

## 2. Trách nhiệm chính trị nhìn từ Thư chung 1976

Sau ngày Miền Nam được giải phóng không lâu, từ ngày 15 đến ngày 20/12/1975, các giám mục Miền Nam thuộc hai giáo tỉnh: Huế và Sài Gòn họp khóa họp đầu tiên. “Khóa họp này chỉ là sơ bộ, chuẩn bị cho một kì họp tới”. Vì vậy mà *Thông cáo chung Hội nghị Giám mục Miền Nam Việt Nam* viết: “Như anh chị em đã nghe biết, các giám mục Miền Nam chúng tôi đã họp một tuần lễ... Chúng tôi nghĩ rằng chưa mấy ai trong chúng ta có đầy đủ kinh nghiệm về nếp sống mà dân chúng Miền Nam mới đi vào. Vì thế, chúng tôi thấy cần thu thập thật nhiều yếu tố của các vấn đề liên quan tới nếp sống hiện tại. Do đó, chúng tôi đặt trọng tâm của khóa họp vào việc lắng nghe và tìm hiểu”. “Chúng tôi đã được nghe tiếng nói của đại diện chính quyền về chính sách tôn giáo của Nhà nước và trong bầu không khí cởi mở,

chúng tôi cũng đã gửi lên một số cảm nghĩ của chúng tôi” <sup>(2)</sup>.

Từ ngày 10 đến ngày 16/7/1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh, các giám mục Miền Nam đã họp toàn thể phiên thứ 2 (kể từ ngày 30/4/1975). Hội nghị ra Thư chung 1976 gửi toàn thể giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân. Mục đích của Thư chung là “muốn nói với anh chị em đường hướng mục vụ mà chúng tôi thiết nghĩ là thích hợp cho Giáo hội trong hoàn cảnh hiện tại để giúp mọi thành phần Dân Chúa tích cực sống đạo bằng cách Dấn thân và Phục vụ giữa lòng dân tộc Việt Nam hôm nay” (Đ. 3).

Phần mở đầu Thư Chung: *Giáo hội tại thế* đã đặt tiền đề để từ đó đi vào các vấn đề của *Đường hướng mục vụ*. Tiền đề đó là: “Giáo hội có nhiệm vụ đồng hành với toàn thể nhân loại cùng chung một số phận trần thế (xem MV 40.2). Và vai trò phổ quát này của Giáo hội phải thể hiện ngay tại mỗi địa phương và trong lòng mỗi dân tộc (xem TL 23, 1).

*Đường hướng mục vụ* mà Thư chung 1976 nêu gồm các nội dung: 4. Dấn thân; 5. Phục vụ; 6. Người Công giáo trong cộng đồng dân tộc; 7. Người Công giáo và chủ nghĩa xã hội. Về *Đường hướng mục vụ*, đáng chú ý là các đoạn như: Đoạn 4. *Dấn thân*. Ở đoạn này, Thư chung viết: Cộng đoàn Kitô hữu Việt Nam, vì thế không thể đứng ngoài những thay đổi diễn ra trong lòng dân tộc. Như Giáo hội toàn cầu ở mọi nơi, Giáo hội ở đây

1. Nguyễn Hồng Giáo. *Một chặng đường Giáo hội Việt Nam*, Học viện Phanxicô, 2008, tr. 249 - 250.

2. Trần Anh Dũng (chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam (1960 - 1995)*, Đắc Lộ Tùng Thư, Paris, 1996, tr. 251 - 253.

cũng “phải đồng tiến với xã hội loài người và cùng nhau chia sẻ mọi số phận trần thế với đồng bào...” (MV 40). Đoạn 6. *Người Công giáo trong cộng đồng dân tộc*, các giám mục Miền Nam đưa ra một nguyên tắc mà nguyên tắc này đã được Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình nêu ra, đó là: “Không có “Khối Công giáo” như một thế lực chính trị, người Công giáo là thành phần của cộng đồng dân tộc, hoàn toàn hòa mình trong cuộc sống đồng bào, cùng chung nỗi vui mừng, niềm hi vọng và nỗi lo âu của toàn dân. Vui mừng vì nước nhà hoàn toàn độc lập và thống nhất; hi vọng sẽ tiến tới một nước Việt Nam giàu mạnh và hạnh phúc; âu lo vì những khó khăn phải khắc phục.

Người Công giáo kẻ vai chung sức với mọi người để xây dựng đất nước và làm những gì ích lợi chung cho cộng đồng dân tộc mà không nghịch với lương tâm và đức tin Kitô giáo”.

Nếu như Công giáo ở Miền Bắc từ năm 1954 đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và với họ “Người Công giáo với chủ nghĩa xã hội” trải thời gian hình như không còn hoặc không cần hay không phải bàn cãi thì với Công giáo Miền Nam là điều còn hết sức mới mẻ. Cần thiết phải chỉ ra rằng, Cách mạng Mùa Thu (1945) đến và qua đi với Miền Nam quá nhanh. Rồi Miền Nam lại phải bước vào cuộc kháng chiến sớm hơn, rồi đến tận ngày 30/4/1975 mới hưởng bầu không khí tự do độc lập. Miền Nam “đi trước về sau” là vậy. Công giáo Miền Nam không chỉ chịu ảnh hưởng của Thư chung 1951 mà còn chịu ảnh hưởng của Thư chung Mùa Chay 1960. Một Giáo hội Công giáo trên

trường chính trị Sài Gòn thời Mỹ - nguy, những cũng có Công giáo Miền Nam có một bộ phận cấp tiến trong vùng Mỹ - nguy chiếm đóng, đặc biệt là vùng Sài Gòn - Gia Định với những nhóm chọn lựa “Dấn thân phục vụ” đã kể ở trên. Đặc biệt vào thời điểm này, Công giáo Miền Nam có hai “Đức Tổng”: Phaolô Nguyễn Văn Bình và Philipphê Nguyễn Kim Điền với *Thông điệp nhiệt liệt chào mừng chính quyền giải phóng*; Thư chung gửi linh mục, tu sĩ và giáo dân *Một trang sử mới* của Phaolô Nguyễn Văn Bình và “Tâm thư, tôi vui sống...” của Philipphê Nguyễn Kim Điền. Tất cả hòa nguyện để rồi có đoạn 7. *Người Công giáo Việt Nam và chủ nghĩa xã hội*. Chúng tôi vẫn biết rằng nhiều anh chị em thắc mắc: Làm sao chấp nhận chủ nghĩa xã hội trên cơ sở duy vật vô thần? Đối với người Công giáo, thắc mắc đó rất hợp lí. Thật vậy, giữa đức tin Kitô giáo và chủ nghĩa Mác-Lênin có xung khắc về cơ bản, điều này ai cũng nhìn nhận. Tuy nhiên, không vì thế mà không thể có đối thoại và cộng tác chân thành giữa những ai cùng phục vụ con người trong sứ mạng cá nhân và xã hội. “Vì mọi người dù tin hay không tin, cũng đều phải trợ lực cho việc xây dựng thế giới này được hợp lí, là nơi họ đang sống” (MV 21, 6).

Như vậy, *Thư chung* đi thẳng vào một vấn đề mà lúc đó còn là sự nhạy cảm và tế nhị, nhưng đó là điều mà các mục tử phải đối diện vì nó “đặt ra trước mắt”. Đọc câu đầu của Đ. 7 hẳn không ít người nín thở, nhưng rồi ngay sau đó là thở phào mãn ý khi các vị mục tử tuyên bố “...không vì thế mà không thể có đối thoại và cộng tác chân thành giữa những người cùng phục vụ con người trong sứ

mạng cá nhân và xã hội”. Thiết tưởng câu và nghĩa đều đã rõ và không cần phải bình luận thêm.

Có thể nói *Thư chung 1976* là thư chung “dọn đường”, là “tiền hô” cho *Thư chung 1980* sẽ đến sau đó 4 năm. Song điều đáng tiếc, *Thư chung 1976* rất ít người bàn đến và thậm chí như lãng quên nó.

## **2. Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình với trách nhiệm chính trị của người Công giáo**

Có một đường hướng mục vụ Nguyễn Văn Bình hay nói cách khác Tổng Giám mục Sài Gòn (sau này là Thành phố Hồ Chí Minh) trong thời gian thực hiện sứ mạng mục tử đã cùng với hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam tạo nên “Một trang sử mới” mà cốt lõi của nó là đường hướng mục vụ gắn bó đạo với đời, mà ở đó là trách nhiệm chính trị của người Công giáo với dân tộc.

Xin bắt đầu bằng *Thông cáo của Tòa Giám mục Sài Gòn* đề ngày 8/4/1975 của Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình. Thời điểm 8/4/1975 là thời điểm cách mạng Miền Nam đang diễn ra hết sức dồn dập, việc Sài Gòn thất thủ gần như sắp đến. Trong tình huống như vậy, Tổng Giám mục nhắc các anh chị em tín hữu phải hết sức bình tĩnh. Giáo hội không chủ trương hay tán thành vũ trang các giáo xứ hoặc thành lập các đạo quân Công giáo. Giáo hội cũng không hề chủ trương di dân lánh nạn ra ngoại quốc như nhiều tin đồn vô căn cứ đã được tung ra”. Và “tích cực hơn nữa, người Công giáo cũng như mọi người dân đều phải góp phần vào công cuộc văn hóa hòa bình và hòa giải giữa đồng bào Việt Nam”.

Như vậy, *Thông cáo* được đưa ra rất đúng lúc. Đặc biệt, *Thông cáo* đã tỏ rõ lập trường của giáo quyền về chính trị, quân sự không hề có chủ trương di dân lánh nạn ra ngoại quốc. Điều này đã góp phần cực kì quan trọng vào việc trấn an tín đồ. Chính vì vậy mà trước và sau thời điểm năm 1975, người Công giáo Việt Nam chỉ có một số rất nhỏ di tản ra nước ngoài<sup>(3)</sup>. Tuyệt đại bộ phận giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đều ở lại. *Thông cáo* cho thấy nhãn quan chính trị sắc bén của Tổng Giám mục Sài Gòn Phaolô Nguyễn Văn Bình, đồng thời cũng cho thấy sự chuyển biến rất mau lẹ về chính trị của người đứng đầu Giáo tỉnh Sài Gòn, một giáo tỉnh lớn có vai trò, vị trí cực kì quan trọng của Giáo hội, nhưng cũng có vai trò đối với cách mạng Miền Nam, mà cụ thể là những diễn biến mang tính thời sự nóng bỏng lúc bấy giờ. *Thông cáo* cũng góp phần không nhỏ làm cho tình hình chính trị, quân sự ở Sài Gòn không bị xáo trộn, sớm đi vào ổn định.

Linh mục Phan Khắc Từ nhớ lại ngày đầu giải phóng: “Vào thời điểm, đại đa số đồng bào Công giáo mang tâm trạng hoang mang, âu lo, sợ sệt. Trong tình thế khủng hoảng tinh thần như thế, Đức Tổng là một trong những vị chủ chăn của Giáo hội đã nhanh chóng bày tỏ thái độ và lập trường để giải tỏa và hướng dẫn đoàn chiên mình.

Trong mấy ngày đầu giải phóng, cửa nhà thờ cũng như nhà dân đều đóng im ỉm, Đức Tổng bảo phải mở cửa và sinh

3. Theo Linh mục Trần Tam Tỉnh, trước ngày giải phóng Sài Gòn chừng 100 linh mục, 400 tu sĩ nam, nữ, 50.000 giáo dân bỏ chạy. Xem: Linh mục Trần Tam Tỉnh. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1980, tr. 231.

hoạt tôn giáo bình thường, cũng như công lớn Tòa Giám mục luôn rộng mở<sup>(4)</sup>.

Sự kiện thứ hai sau *Thông cáo* là *Thư Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn* ngày 5/5/1975 của Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình. Mở đầu, Thư viết: Một trang sử mới mở ra cho dân tộc Việt Nam. Từ ngày 30 tháng 4 vừa qua, chiến tranh đã chấm dứt, hòa bình đã trở lại trên đất nước thân yêu của chúng ta. Từ nay không còn bom đạn, tang tóc, hận thù, phân li,... Tất cả những tai họa đó đã thuộc về dĩ vãng. Đây là niềm vui chung của cả dân tộc, với cái nhìn theo đức tin của người tín hữu, đây cũng chính là một hồng ân của Thiên Chúa. Cùng với toàn thể đồng bào, chúng ta hãy hân hoan chào mừng nền hòa bình và độc lập mà mọi người yêu nước vẫn hằng mong đợi,...

Hơn mọi lúc, giờ đây người Công giáo phải hòa mình vào nhịp sống của toàn dân, đi sâu vào lòng dân tộc. Thay vì để cho những tin đồn vô căn cứ làm cho chúng ta hoảng hốt, hoang mang hay khép kín. Chúng ta phải hướng mình theo trào lưu của lịch sử, phải có thái độ bình tĩnh, sáng suốt và tích cực trước tình thế mới,...

Mặt khác, người Công giáo chúng ta phải sẵn sàng thi hành một cách tích cực mọi nghĩa vụ công dân do Chính phủ cách mạng lâm thời chỉ dẫn. Có những công cuộc cụ thể mà chúng ta có thể làm ngay được là tham gia công tác nhằm ổn định tình thế, bảo vệ an ninh, cải hóa xã hội và dân sinh đang được phát động tại địa phương. Tất cả những gì liên quan đến công ích, chúng ta hãy tích cực tham gia như những công dân gương mẫu”.

Khi *Thư Tòa Giám mục Sài Gòn* ban hành được ít ngày, Tổng Giám mục thấy tình hình thực tế cách mạng Miền Nam lúc bấy giờ có quá nhiều việc đang đặt ra với nhân dân nói chung và với dân chiên nói riêng mà Thư chưa đề cập tới, đặc biệt là thái độ chính trị của Công giáo đối với chính quyền cũng có nghĩa là đối với dân tộc. Vì vậy, ngày 12/6/1975, Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình ra *Thư luân lưu*. Mở đầu, Thư viết: “Trong sứ mệnh mục vụ được Giáo hội giao phó, mặc dù đã có một Thông cáo của Tòa Giám mục đề ngày 5/5/1975, chúng tôi thấy cần lưu tâm thêm Quý Cha, Quý Tu sĩ, và anh chị em giáo hữu về bổn phận của người Công giáo đối với chính quyền cũng như đối với quốc gia, dân tộc và đối với Giáo hội địa phương cũng như trên toàn thế giới”. Như vậy, Thư luân lưu có 3 nội dung: (1) Đối với chính quyền; (2). Đối với Giáo hội địa phương; (3) Đối với Giáo hội trên thế giới.

Đối với chính quyền, một nguyên tắc được *Thư Luân lưu* nêu ra: “Cộng đồng chính trị và công quyền xây nên tảng trên bản tính con người, nên cũng nằm trong trật tự do Thiên Chúa an bài (*Hiến chế Vui mừng và Hi vọng*, số 74). Vì thế, Giáo hội dạy ta phải công nhận và phục tùng chính quyền, góp phần hợp tác với chính quyền trong việc mưu cầu hạnh phúc cho toàn dân. Từ đó, *Thư Luân lưu* nêu ra hai nhiệm vụ của người Công giáo với chính quyền là: (1) Công nhận và phục tùng; (2) Tham gia hợp tác. Cụ thể:

4. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. *Một trang sử mới*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 98.

(1) *Công nhận và phục tùng*

Sau khi nêu ra nguyên tắc “Ai nấy phải phục tùng các quyền chức hiện dịch, vì không có uy quyền nào mà không bởi Chúa. Mọi quyền bính hiện hữu đều do Thiên Chúa thiết lập. Ai chống lại quyền bính là chống lại trật tự do Thiên Chúa đặt ra” (Rm 13, 1-2). *Thư Luân lưu* trên cơ sở đó đi thẳng vào phần nội dung: “Riêng đối với chính quyền cách mạng đang thực hành việc quản trị Miền Nam Việt Nam, chúng ta cùng chia sẻ tâm tình của dân tộc, hoan nghênh chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc và tự do tôn giáo được đề ra trong Sắc lệnh về tôn giáo của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ngày 14/5/1955, trong Sắc lệnh của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam và trong Bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng đề ngày 1/4/1975.

(2) *Tham gia hợp tác*

*Thư Luân lưu* chỉ rõ: “Người Công giáo cũng như mọi công dân khác đều có bổn phận tham gia vào việc xây dựng quốc gia và hợp tác với chính quyền trong mọi công cuộc ích quốc lợi dân (*Hiến chế Vui mừng và Hi vọng*, số 75). Hình thức hợp tác thay đổi theo khả năng và hoàn cảnh của mọi người, cũng như tùy chính sách của Chính phủ. Điều cần là, theo ánh sáng của đức tin, mỗi người tùy khả năng hãy tham gia tích cực vào hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa,... để góp phần xây dựng hòa bình, củng cố độc lập, tái thiết quê hương,...”.

Thông cáo, Thư, *Thư Luân lưu* là những văn bản hợp thành tư tưởng mục

vụ của đảng chủ chăn bản quyền mà ở đó toát lên một ý nghĩa căn bản là chỉ dẫn cho cộng đồng Dân Chúa giáo phận về trách nhiệm chính trị của họ đối với cộng đồng chính trị, đối với chính quyền cũng có nghĩa là đối với dân tộc. Song dân tộc Việt Nam là dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vào thời điểm Miền Nam giải phóng và một thời gian sau đó, vấn đề Công giáo - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn được quan phương đặt ra. Còn nhớ thời kì “Cách mạng Mùa Thu 1945, người Công giáo Việt Nam hân hoan chào đón cách mạng, xuống đường tuần hành, di cướp chính quyền, tham gia mít tinh ngày độc lập 2/9/1945, ủng hộ chính quyền mới dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng rồi sự nhiệt tình phấn khởi thời gian “Cách mạng Mùa Thu” mau chóng bị tắt ngấm ở một số giáo sĩ và giáo dân, trong đó có cả giám mục. Họ tuyên bố chỉ gắn bó với dân tộc mà không thể đi theo Cộng sản, bởi thời kì này, tư tưởng chống Cộng đang đè nặng lên Giáo hội hoàn vũ cũng như Giáo hội Công giáo Việt Nam, để rồi từ đó có Thư chung 1951 của các giám mục Đông Dương và Thư chung Mùa Chay 1960 của Giáo hội Công giáo Miền Nam. Từ đó hình thành nên tư tưởng chống Cộng của Công giáo Miền Nam với những chỉ dẫn về hoạt động hết sức phức tạp mà tác hại của nó để lại không phải nhỏ.

Thời điểm năm 1975, vấn đề Công giáo - Chủ nghĩa xã hội - Đảng Cộng sản Việt Nam lại được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, khác với Công giáo thời kì năm 1945, Công giáo Miền Nam sau giải phóng đã kịp thời tỏ rõ thái độ

là chấp nhận chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện qua Thư chung 1976 của các giám mục Miền Nam. Vấn đề này một lần nữa được xác quyết bởi Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình với bài tham luận tại Đại hội Giám mục Thế giới lần thứ 5 (1977)<sup>(5)</sup>. Phần mở đầu tham luận, với tiêu đề *Kitô hữu Việt Nam sống trong nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*, đã chỉ rõ “Muốn xác định môi trường sống của Kitô hữu Việt Nam hôm nay, thiết tưởng cứ phân tích mệnh đề trên đây là đủ và nó cho thấy rõ những yếu tố nào tạo nên môi trường ấy. Rồi tư duy trên cơ sở này sẽ nhận ra những vấn đề đặt ra cho việc giảng dạy giáo lý Kitô giáo.

1. Nước Việt Nam đang tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự kiện này, quý vị đều biết cả. Nó hàm chứa 3 yếu tố:

a) Nước Việt Nam đang hình thành là một nước Việt Nam theo đúng lý tưởng cộng sản.

b) Con đường đi tới đó, mọi đường lối, chính sách đều theo chủ nghĩa Mác-Lênin, nhưng là chủ nghĩa Mác-Lênin do óc sáng tạo của người Việt Nam vận dụng.

c) Việc trước tiên là phải cải tạo cơ cấu xã hội và giáo dục người Việt Nam theo mẫu người của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Tiếp theo, bài *Tham luận* nói về môi trường Mác xít và thái độ người Kitô hữu Việt Nam.

Về môi trường Mác xít, *Tham luận* chỉ ra cái nhìn, đánh giá của người Cộng sản Việt Nam đối với Giáo hội Công giáo Việt Nam, đó là nhìn thông qua “những sự kiện lịch sử từ khi Tin Mừng đến Việt Nam cho đến những gì đang xảy ra hôm nay. Họ phân tích mọi yếu tố lịch sử, kinh tế, chính trị và xã hội liên quan tới việc truyền giáo và tới Giáo hội, đánh giá những yếu tố ấy dưới ánh sáng của lý luận Mác - Lê. Kết quả là người Cộng sản Việt Nam có một hình ảnh không mấy sáng sủa về Kitô giáo. Họ thấy rằng hình ảnh mà Các Mác đã phác họa về tôn giáo được ứng nghiệm trong thực tế Việt Nam với nét nổi bật là sự liên hệ với đế quốc”.

Từ nhận định trên, *Tham luận* bàn đến vấn đề *Thái độ người Kitô hữu Việt Nam*. Thái độ này trước hết là hợp tác theo tinh thần *Hiến chế Vui mừng và Hi vọng* và theo đường lối mà các giám mục hai giáo tỉnh ở Miền Nam đề ra trong cuộc họp tháng 7/1976 (đã đề cập ở phần trên) để rồi đi đến khẳng định: “Đối với Kitô hữu Việt Nam, hợp tác với người vô thần như Hiến chế nói ở số 21<sup>(6)</sup>, cụ thể là sống trong môi trường do Cộng sản xây dựng và cùng với người Cộng sản xây dựng một xã hội mới.

Bước chân chúng tôi dứt khoát, nhưng vấn đề căn bản vẫn tồn tại: *Làm sao chung sống, chung xây với người Cộng sản mà vẫn là Kitô hữu và đem được*

5. Thông cáo của Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn, Thư Tòa Tổng Giám mục Sài Gòn, Thư Luân lưu, Tham luận tại Đại hội Giám mục Thế giới lần thứ 5 (1977) mà chúng tôi sử dụng trong bài viết này trích từ cuốn *Một chặng đường Công giáo Việt Nam* của Linh mục Nguyễn Hồng Giáo OFM, Học viện Phanxicô, 2008, tr. 352 - 385.

6. Hiến chế ở đây chính là *Hiến chế Vui mừng và Hi vọng*.

*phần đặc thù của mình vào trong công cuộc xây dựng này?*

Nhân kỉ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình (1/9/1910 - 1/9/2010), Giám mục Bùi Tuần đánh giá Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình là một người mở đường khi kết thúc bài viết *Tâm tình về đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình*. “Ngài vừa có cái tâm vừa có cái tầm. Cái tâm của Ngài là tấm lòng nhân ái bao dung đầy tinh thần hòa giải. Cái tầm của Ngài là cái tầm nhìn xa, xuyên suốt các trở ngại hướng về một tương lai an bình, yêu thương, hợp tác chân thành trong bác ái giữa đạo và đời”<sup>(7)</sup>.

#### **4. Trách nhiệm chính trị của người Công giáo Việt Nam nhìn từ Thư chung 1980**

Từ khi ra đời đến nay, Thư chung 1980 được rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài Giáo hội khai thác. Điều này cho thấy vai trò, vị trí của Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam là rất to lớn. Về trách nhiệm chính trị của người Công giáo Việt Nam, có lẽ Thư chung 1980 là một văn kiện đề cập một cách khá đầy đủ và toàn diện. Những nghiên cứu mà chúng tôi chỉ ra ở trên đã tạo tiền đề cho Thư chung 1980. Có thể thấy ở Thư chung 1980 bóng dáng của Thư chung 1976, cũng như một số Thư, Thông cáo, Thư Luân lưu, Tham luận của Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình.

Trở lại Thư chung 1980, phần thứ hai: *Đường hướng mục vụ*, mở đầu phần này có tựa đề: *Ánh sáng từ một thông điệp*, Thư chung nhắc đến 3 tư tưởng lớn của Giáo hoàng Phaolô VI khi mới làm giáo hoàng, trong thông điệp đầu tiên với nhan đề: *Giáo hội Chúa Kitô*. Tư tưởng

thứ nhất là đã đến lúc Giáo hội phải có một nhận định sâu xa về chính mình, phải suy ngẫm về mầu nhiệm của mình. Tư tưởng thứ hai là “đem toàn bộ mặt thật của Giáo hội ngày nay đối chiếu với hình ảnh lí tưởng của Giáo hội như Chúa Kitô đã thấy, đã muốn và đã yêu như “Ban thánh thiện và tinh tuyền của mình” (EP 5, 27) từ đó sinh ra một ước muốn quảng đại và bức thiết là phải canh tân”. Còn tư tưởng thứ ba như là kết luận của hai tư tưởng trên, nói về những quan hệ phải có giữa Giáo hội và thế giới (X. GH - CK 9. 14).

Một trong những vấn đề tiếp theo mà *Đường hướng mục vụ* dựa vào đó làm điểm quy chiếu để rồi định ra đường hướng mục vụ cho Giáo hội Công giáo Việt Nam. Đó là dựa vào *Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới hôm nay*, đoạn 43 (MV 43) như sau: Do đó, đối với người tín hữu xao lãng bốn phận đối với tha nhân, và hơn nữa đối với chính Thiên Chúa: khiến phân rỗi đời đời của mình bị đe dọa”.

Sau những phần nội dung từ đoạn 5 đến đoạn 8 như là một sự “dọn đường”, một lập luận tạo tiền đề để Thư chung đi vào đoạn 9: *Gắn bó với dân tộc và đất nước* với nội dung: “Là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc, hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước. Công đồng dạy rằng “Hội Thánh phải đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần gian với thế giới (MV 40.2). Vậy, chúng ta phải đồng hành

7. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. *Một trang sử mới*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 28.



với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người. Đất nước này là lòng mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa. Dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tư cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa.

Sự gắn bó và hòa mình này đưa tới những nhiệm vụ cụ thể mà chúng ta có thể tóm lại trong hai điểm chính:

(1) Tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

(2) Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả Đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc.

Cuối cùng là sự đi đến một con đường mà Hội Thánh ở Việt Nam đã lựa chọn là *Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào*.

Các thư chung, thư mục vụ sau này của Hội đồng Giám mục Việt Nam đều xoay quanh những nội dung trên. Cố nhiên có thể triển khai thêm về ngôn từ để làm rõ hơn, sâu sắc hơn mà thôi.

Sự xác quyết này cho thấy từ thời điểm năm 1980, về quan phương, Giáo hội Công giáo Việt Nam đi với dân tộc. *Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc* chứ không phải là sống cạnh hay sống bên lề dân tộc mà càng không phải là đứng trong mà là ở giữa. Người Công giáo thấy đã đến lúc phải phá bỏ thế tự tôn “ảo” nhưng là “tự vệ thật” để sống với, sống cùng, sống cởi mở và hội nhập với dân tộc theo nghĩa để *phục vụ hạnh phúc của đồng bào*.

## 5. Trách nhiệm chính trị của người Công giáo Việt Nam nhìn từ Huấn từ của Giáo hoàng Benedicto XVI ngày 27/6/2009

Những năm tháng gần đây, Giáo hội Công giáo Việt Nam luôn nhận được những chỉ bảo, hướng dẫn vừa mang tính cụ thể, vừa mang tính định hướng của người đứng đầu Giáo hội Công giáo hoàn vũ và cũng là người đứng đầu Nhà nước Vatican - Giáo hoàng Benedicto XVI. Vị giáo hoàng này đã bổ nhiệm 23 giám mục Việt Nam (kể từ tháng 12/2005 đến tháng 5/2010). Ngày 22/11/2005, Giáo hoàng thiết lập Giáo phận Bà Rịa tách ra từ Giáo phận Xuân Lộc thuộc Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là giáo phận thứ 26 của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Ngày 25/01/2007, Giáo hoàng tiếp Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và phái đoàn Việt Nam đến Vatican. Ngày 11/12/2009, tại Vatican diễn ra cuộc gặp gỡ lần đầu tiên giữa Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Minh Triết và Giáo hoàng Benedicto XVI. Khi vụ việc ở 42 Nhà Chung, Hoàn Kiếm, Hà Nội xảy ra, Hồng y Quốc vụ khanh Tòa Thánh gửi cho Tổng Giám mục Hà Nội một bức thư đề ngày 3/01/2008 có nội dung: “Nhân danh Đức Thánh Cha xin Đức Cha can thiệp (...) tránh những thái cử có thể gây xáo trộn trật tự công cộng (...) và như vậy trong một bầu không khí trang nghiêm hơn, có thể tiếp tục đối thoại với chính quyền, hầu tìm được một giải pháp thích ứng cho vấn đề tế nhị này”<sup>(8)</sup>.

Từ ngày 22/6/2009 đến nay 4/7/2009, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có chuyến thăm Ad Lamina tại Roma. Ngày 27/6/2009, Giáo hoàng Benedicto XVI tiếp kiến các giám mục Việt Nam và ban

Huấn từ. Trong văn bản này, Giáo hoàng đặc biệt nhấn mạnh đến trách nhiệm chính trị của người Công giáo đối với dân tộc Việt Nam khi căn dặn các mục tử cũng có nghĩa là với toàn thể Dân Thiên Chúa ở Việt Nam rằng “Anh chị em giáo dân phải chứng tỏ rằng là người Công giáo tốt cũng là người công dân tốt”. Và: “Thư mục vụ mà Hội đồng Giám mục của Anh Em đã công bố năm 1980 nhấn mạnh đến “Giáo hội Chúa Kitô ở giữa dân mình”. Khi đem tới nét đặc thù của mình - là loan báo Tin Mừng của Chúa Kitô, Giáo hội đóng góp vào việc phát triển nhân bản và thiêng liêng của con người nhưng cũng đóng góp vào sự phát triển đất nước. Việc tham gia vào tiến trình này là một bổn phận và một đóng góp quan trọng nhất là vào thời điểm mà Việt Nam đang từ từ mở ra đối với cộng đồng quốc tế”.

Và một đoạn của *Huấn từ* không thể không nhắc đến, đó là việc Giáo hoàng nhắc nhở các vị mục tử về sự hợp tác lành mạnh giữa Giáo hội với cộng đồng chính trị. “Anh em cũng như Tôi đều biết rằng một sự hợp tác lành mạnh giữa Giáo hội và cộng đồng chính trị đều có thể thực hiện được. Về điểm này, Giáo hội mời gọi mọi phần tử của mình dân thân cách chân thành nhằm xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng. Giáo hội không hề muốn thay thế chính quyền, nhưng chỉ mong rằng trong tinh thần đối thoại và hợp tác tôn trọng nhau, Giáo hội có thể góp phần mình vào đời sống của đất nước, nhằm phục vụ tất cả mọi người dân. Trong khi tham gia tích cực theo vị trí dành cho mình việc thực hành bác ái xét như các hoạt động có tổ chức của các tín hữu, và, đáng khác

không bao giờ có một tình trạng mà trong đó người ta lại không cần tới bác ái của mỗi Kitô hữu, bởi vì con người, ngoài công bình ra, vẫn cần và sẽ cần tới tình yêu (*Tđ Thiên Chúa là tình yêu*, S. 29). Ngoài ra, Tôi thấy điều quan trọng này là phải nhấn mạnh rằng các tôn giáo không gây ra mối nguy hiểm cho sự đoàn kết quốc gia, bởi vì tôn giáo nhằm giúp đỡ cá nhân thánh hóa chính mình và qua tổ chức của mình, các tôn giáo ước mong phục vụ theo nhân cách quảng đại và hoàn toàn vô vị lợi”<sup>(9)</sup>.

Và cũng theo tinh thần trên của *Huấn từ*, khi Giáo hội Công giáo Việt Nam chuẩn bị bước vào Năm Thánh 2010, ngày 17/11/2009, Giáo hoàng Benedicto XVI gửi *Sứ điệp* nhấn mạnh thêm “Năm Thánh là một thời điểm chứa chan ân sủng, thuận lợi cho việc hòa giải với Thiên Chúa và anh em đồng loại. Trong ý hướng đó, chúng ta nên nhìn nhận những sai lỗi chúng ta đã phạm trong quá khứ và hiện tại, đối với anh em đồng đạo, và anh em đồng bào, và xin mọi người tha thứ. Đồng thời, chúng ta quyết tâm đào sâu và phong phú hóa sự hiệp thông trong Giáo hội và xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng, bằng con đường đối thoại chính thực, tôn trọng lẫn nhau và hợp tác cách lành mạnh với nhau”<sup>(10)</sup>.

Giáo hội Công giáo Việt Nam tiếp thu triệt để hai văn kiện của Giáo hoàng

8. Nguyễn Đình Đầu. *Dấu ấn 50 năm hàng giáo phẩm Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 148.

9. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. *Năm Thánh 2010 “Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông”* - Sứ vụ, tr. 37 - 38.

10. *Năm Thánh 2010 “Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông”* - Sứ vụ, Sđd, tr. 22.

Benedicto XVI vào việc thực hiện Năm Thánh 2010. *Diễn văn khai mạc Năm Thánh 2010* của Giám mục Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam Nguyễn Văn Nhơn và *Bài giảng Lễ các Thánh tử đạo Việt Nam* ngày 24/11/2009 nhân ngày khai mạc Năm Thánh 2010 tại Sở Kiện, Hà Nội của Giám mục Nguyễn Chí Linh đều có phần sám hối, hòa giải, đối thoại với đồng bào khác đạo trong một mong muốn sống tình huynh đệ đối với đồng bào trong cùng một quốc gia.

Phần cuối *Diễn văn khai mạc Năm Thánh 2010* viết: Giáo hội Chúa Kitô trên trần gian là Giáo hội lữ hành, nghĩa là một cộng đoàn còn đang trên đường đi, chưa đạt tới đích điểm là Nước Trời. Vì thế, chúng ta không tránh khỏi những lỗi lầm và thiếu sót của cá nhân cũng như cộng đoàn. Chúng ta khiêm tốn nhìn nhận những lỗi lầm thiếu sót đó, chân thành xin Chúa và mọi người tha thứ, để với tâm hồn thanh thản, chúng ta mạnh mẽ tiến lên trên con đường loan báo Chúa Giêsu và Tin Mừng của Người cho anh chị em đồng bào mình<sup>(11)</sup>. Cũng với tinh thần ấy, *Bài giảng Lễ các Thánh tử đạo Việt Nam* ngày 24/11/2009 nhân dịp khai mạc Năm Thánh 2010 cũng có đoạn: “Qua ngày khai mạc Năm Thánh hôm nay, chúng tôi muốn gửi đến tất cả những ai không cùng niềm tin, thông điệp của Đức Giêsu, Đấng sáng lập Kitô giáo, thông điệp của sự hòa đồng không biên giới “mọi dân, mọi nước, mọi ngôn ngữ và màu da”. Chúng tôi muốn chia sẻ

khát vọng mở rộng vòng tay thân ái của người có đạo, của Giáo hội Công giáo. Chúng tôi muốn nói lời xin lỗi với tất cả những ai, cách này hay cách khác đã không hài lòng về người Công giáo và Giáo hội Công giáo.

Đã đến lúc người Việt Nam phải thẳng thắn nhìn nhận rằng chúng ta đã làm khổ nhau quá nhiều vì bảo thủ chính kiến và thành kiến, vì độc tôn phe nhóm và thù hận. Phải khép lại quá khứ tị hiềm, ngờ vực để thế hệ mai sau không quy trách nhiệm cho chúng ta. Hãy cùng nhau chia sẻ giấc mơ chung về đất nước, quê hương, dân tộc, xã hội, để giới trẻ chúng ta an lòng tin tưởng bước vào tương lai.

Tất một lời: mang trái tim Việt Nam, trên đất mẹ thân yêu hay ở bất kỳ đâu, người Việt Nam là anh em một nhà. Amen<sup>(12)</sup>.

Những gì diễn ra ở ngày khai mạc Năm Thánh 2010 và trong Năm Thánh cũng như những gì đã diễn ra sau đó cho thấy Giáo hội Công giáo đang kiên định thực hiện: tạ ơn, sám hối, canh tân và hòa giải trong đó có vấn đề Công giáo và Dân tộc.

Và đó cũng chính là trách nhiệm chính trị của người Công giáo đối với dân tộc Việt Nam./

11. Năm Thánh 2010 “*Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ*”, Sđd, tr. 26.

12. Năm Thánh 2010 “*Xây dựng Giáo hội Mẫu nhiệm - Hiệp thông - Sứ vụ*”, Sđd, tr. 30.